TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

**KHOA THỐNG KÊ – TIN HỌC**

–––––––––––––––––––––––––––––––



**BÁO CÁO THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP**

**NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**

**CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN**

**PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG**

**QUẢN LÝ VÀ PHÂN PHỐI**

**VACCINE COVID-19**

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Cao Thị Nhâm

Lớp : 45K21.1

Nhóm : 3

Sinh viên thực hiện : Trần Khánh Quỳnh

Nguyễn Thị Mai Linh

Đơn vị thực tập : Trung tâm Phát triển phần mềm - ĐHĐN

Công ty Cổ phần Công nghệ IRTECH

Cán bộ hướng dẫn : Nguyễn Đức Long

Tạ Ngọc Thiên Bình

**Đà Nẵng, 8/2022**

**NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Họ và tên sinh viên: Trần Khánh Quỳnh

Lớp: 45K21.1 Khoa: Thống kê – Tin học

Trường: Đại học Kinh tế Đà Nẵng

Thực tập từ ngày: 18/ 05/ 2022 Đến ngày: 18/ 08/ 2022

Tại: Trung tâm Phát triển phần mềm – Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ: 41 Lê Duẩn, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Sau quá trình thực tập tại đơn vị của sinh viên, chúng tôi có một số nhận xét, đánh giá như sau:

**1. Về thái độ, ý thức, đạo đức, kỷ luật**

**2. Kiến thức chuyên môn**

**3. Khả năng hòa nhập và thích nghi với công việc**

**4. Trách nhiệm, sáng tạo trong công việc**

**5. Các nhận xét khác**

**Đánh giá chung:**

**Điểm:**

……….., ngày .......tháng ......năm 2022

**Xác nhận của đơn vị thực tập**

**NHẬN XÉT CỦA ĐƠN VỊ THỰC TẬP**

Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Mai Linh

Lớp: 45K21.1 Khoa: Thống kê – Tin học

Trường: Đại học Kinh tế Đà Nẵng

Thực tập từ ngày: 16/ 05/ 2022 Đến ngày: 16/ 08/ 2022

Tại: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ IRTECH

Địa chỉ: 613 Nguyễn Tất Thành, Xuân Hà, Thanh Khê, Đà Nẵng

Sau quá trình thực tập tại đơn vị của sinh viên, chúng tôi có một số nhận xét, đánh giá như sau:

**1. Về thái độ, ý thức, đạo đức, kỷ luật**

**2. Kiến thức chuyên môn**

**3. Khả năng hòa nhập và thích nghi với công việc**

**4. Trách nhiệm, sáng tạo trong công việc**

**5. Các nhận xét khác**

**Đánh giá chung:**

**Điểm:**

……….., ngày .......tháng ......năm 2022

**Xác nhận của đơn vị thực tập**

# LỜI CẢM ƠN

Trước tiên với tình cảm sâu sắc và chân thành nhất, cho phép nhóm chúng em được bày tỏ lòng biết ơn đến tất cả các cá nhân và tổ chức đã tạo kiện hỗ trợ và giúp đỡ nhóm chúng em trong suốt quá trình thực tập và nghiên cứu đề tài này. Trong suốt thời gian thực tập, nhóm chúng em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm và giúp đỡ của quý Thầy/Cô và các Cán bộ hướng dẫn.

Để hoàn thành tốt bài báo cáo này nhóm chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Trường Đại học Kinh Tế - Đại Học Đà Nẵng nói chung và Khoa Thống Kê – Tin Học nói riêng đã tạo điều kiện đưa môn học Thực tập Nghề nghiệp vào chương trình giảng dạy. Đặc biệt, chúng em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Giảng viên hướng dẫn cô Cao Thị Nhâm, người đã hướng dẫn nhóm chúng em trong suốt quá trình thực tập và hoàn thiện báo cáo.

Ngoài ra, nhóm chúng em còn nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ các Cán bộ hướng dẫn là anh Nguyễn Đức Long (Trung tâm Phát triển phần mềm – ĐHĐN) , anh Tạ Ngọc Thiên Bình (Công ty Cổ phần Công nghệ IRTECH) và toàn thể cán bộ công nhân viên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng em có thể hoàn thành Thực tập Nghề nghiệp.

Bài báo cáo Thực tập Nghề nghiệp thực hiện trong khoảng thời gian có hạn. Bước đầu đi vào thực tế của nhóm chúng em còn hạn chế và còn nhiều bỡ ngỡ nên không tránh khỏi những thiếu sót, nhóm chúng em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của quý Thầy/Cô và các Cán bộ hướng dẫn để kiến thức của chúng em trong lĩnh vực này được hoàn thiện hơn đồng thời có điều kiện bổ sung, nâng cao kỹ năng, ý thức của mình.

Nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn!

# LỜI CAM ĐOAN

Nhóm chúng em xin cam đoan đề tài “ Phát triển hệ thống quản lý và phân phối Vaccine Covid – 19” là một công trình nghiên cứu độc lập của nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn: ThS.Cao Thị Nhâm. Ngoài ra không có bất kì sự sao chép của người khác. Đề tài, nội dung báo cáo thực tập là sản phẩm mà nhóm em đã nỗ lực nghiên cứu trong quá trình học tập tại trường cũng như tham gia thực tập tại Trung tâm Phát triển phần mềm – ĐHĐN và Công ty Cổ phần Công Nghệ IRTECH. Các số liệu, kết quả trình bày trong báo cáo là hoàn toàn trung thực, nhóm chúng em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, kỷ luật của bộ môn và nhà trường đề ra nếu như có vấn đề xảy ra.”

Quy định:

Soạn thảo trên trang A4 (trang dọc, lề trái: 3.5cm; trên, phải, dưới: 2.5 cm), Font Times New Roman, canh đều 2 bên, size 13, cách dòng 1.5, cách đoạn trên 6pt, cách đoạn dưới 3pt, hàng đâu tiên lùi vào 1.27 cm; hình và bảng soạn theo caption, chèn trích dẫn chéo (Cross-reference) cho bảng và hình; các danh mục hình, bảng, mục lục làm tự động; đánh số trang như file mẫu (bìa không có số trang, danh mục + mục lục số trang theo i, ii, iii…, nội dung chính theo 1,2,3…)

# MỤC LỤC

[LỜI CẢM ƠN i](#_Toc110460616)

[LỜI CAM ĐOAN ii](#_Toc110460617)

[MỤC LỤC iv](#_Toc110460618)

[DANH MỤC HÌNH ẢNH vi](#_Toc110460619)

[DANH MỤC BẢNG BIỂU vii](#_Toc110460620)

[DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT viii](#_Toc110460621)

[LỜI MỞ ĐẦU 9](#_Toc110460622)

[CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT. 11](#_Toc110460623)

[1.1. Quy trình phát triển phần mềm 11](#_Toc110460624)

[1.2. Mô hình Business Analysis Core Concept Model (BACCM) 13](#_Toc110460625)

[1.3. Ngôn ngữ lập trình. 15](#_Toc110460626)

[1.3.1. ASP.NET Core (ABP Framework). 15](#_Toc110460627)

[1.3.2. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MongoDb 16](#_Toc110460628)

[CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH YÊU CẦU, HỆ THỐNG. 17](#_Toc110460629)

[2.1 . Tổng quan về hệ thống 17](#_Toc110460630)

[TRIỂN KHAI … 19](#_Toc110460631)

[1.4. Mục 3.1 19](#_Toc110460632)

[1.4.1. Mục 3.1.1 19](#_Toc110460633)

[1.4.2. Mục 3.1.2 19](#_Toc110460634)

[1.5. Mục 3.2 19](#_Toc110460635)

[KẾT QUẢ 20](#_Toc110460636)

[1.6. Mục 4.1… 20](#_Toc110460637)

[1.7. Mục 4.2… 20](#_Toc110460638)

[KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN 21](#_Toc110460639)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 22](#_Toc110460640)

[PHỤ LỤC 23](#_Toc110460641)

*(Mục lục này chỉ là ví dụ)*

# DANH MỤC HÌNH ẢNH

[Hình 1.1 Ngôn ngữ lập trình Python 2](file:///C:\Users\DELL\OneDrive\Documents\GitHub\ThucTapNN45K\14.%20Trần%20Khánh%20Quỳnh\Báo%20cáo%20đề%20tài.docx#_Toc98336120)

[Hình 4.1 Kiến trúc của mô hình 5](file:///C:\Users\DELL\OneDrive\Documents\GitHub\ThucTapNN45K\14.%20Trần%20Khánh%20Quỳnh\Báo%20cáo%20đề%20tài.docx#_Toc98336121)

# DANH MỤC BẢNG BIỂU

[Bảng 4.1 Kiến trúc 5](file:///C:\Users\DELL\OneDrive\Documents\GitHub\ThucTapNN45K\14.%20Trần%20Khánh%20Quỳnh\Báo%20cáo%20đề%20tài.docx#_Toc74235471)

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

**ABP** : Asp.Net Boilerplate

**CLI** : Command Line Interface

**SQL** : Structured Query Language

**NoSQL** : Non-relational Data Management System

**JSON** : JavaScript Object Notation

**BSON** : Binary JSON

# LỜI MỞ ĐẦU

1. **Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**

* Đề tài này nghiên cứu …

1. **Nhiệm vụ của đề tài**

* Nghiên cứu ...
* ...

1. **Phương pháp nghiên cứu**

* Đánh giá tính khả thi của yêu cầu.
* Thu thập và phân tích yêu cầu của người dùng: ghi nhận các yêu cầu/ đề xuất của người dùng thông qua các buổi khảo sát.
* Hệ thống hóa quy trình dưới dạng các sơ đồ.
* Thiết kế giao diện hệ thống các yêu cầu đã phân tích.

- Lập trình hệ thống.

1. **Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**
   1. Đối tượng nghiên cứu:

* Các chức năng trong hệ thống phân phối và bảo quản Vaccine Covid-19
  1. Phạm vi nghiên cứu:
* Đề tài thực hiện từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 8 năm 2022
* Đề tài đề xuất giải pháp quản lý phân phối và bảo quản Vaccine Covid-19.

Đề tài sẽ tập trung vào các yêu cầu chức năng của hệ thống phân phối và bảo quản Vaccine Covid-19

1. **Kết cấu của đề tài**

Đề tài được tổ chức gồm phần mở đầu, 4 chương nội dung và phần kết luận...

* Mở đầu
* **Chương 1**: Cơ sở lý thuyết
* **Chương 2**: Phân tích và thiết kế hệ thống phân phối và bảo quản Vaccine Covid-19
* **Chương 3**: Phát triển hệ thống
* **Chương 4**: Giải pháp
* Kết luận và hướng phát triển

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT.

## Quy trình phát triển phần mềm

Quy trình phát triển phần mềm (Software Development Life Cycle) (SDLC) là tập hợp các hoạt động của tổ chức mà mục đích nhằm tạo ra một hệ thống chất lượng cao, đáp ứng hoặc vượt quá sự mong đợi của khách hàng và hoạt động có hiệu quả trong cơ sở công nghệ thông tin.



*Hình 1. Quy trình phát triển phần mềm.*

Một quy trình tốt và hợp lý luôn tạo ra những sản phẩm đạt tiêu chuẩn. Quy trình phát triển phần mềm đem lại chất lượng, năng suất, giá thành phần mềm, tăng tính cạnh tranh và lợi nhuận cao cho doanh nghiệp. Ở mỗi giai đoạn cần biết nhiệm vụ của ai làm gì và kết quả cần có là gì, thông tin sau giúp tham khảo chi tiết hơn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| GIAI ĐOẠN | NHIỆM VỤ | ĐẦU RA |
| Requirement – Lấy yêu cầu | Thu thập các yêu cầu từ khách hàng và tổng hợp vào tài liệu Yêu cầu khách hàng. | Tài liệu Yêu cầu khách hàng (Customer Requirement Specification) – CSR) |
| Analysis- Phân tích | Xác định và ghi lại các yêu cầu của sản phẩm và yêu cầu của khách háng chấp nhận. bao gồm tất cả các yêu cầu về sản phẩm được thiết kế và phát triển trong suốt vòng đời của dự án. | Tài liệu Đặc tả yêu cầu phần mềm ( Software Requirement Specification) hay SRS. |
| Design – Thiết kế hệ thống | Thực hiện thiết kế và tổng hợp vào tài liệu thiết kế (Thiết kế tổng thể, thiết kế chi tiết) | Tài liệu thiết kế (Thiết kế tổng thể, thiết kế chi tiết) |
| Coding – Viết code | Bắt đầu xây dựng phần mềm và bắt đầu thực hiện lập trình theo các tài liệu đã có ở giai đoạn trước. | Source Code và sản phẩm được phát triển. |
| Testing – Kiểm thử | Kiểm tra phần mềm theo cách thủ công hoặc sử dụng các công cụ kiểm thử tự động phụ thuộc vào quy trình xác định trong STLC. | Test plan, test case, bug report và sản phẩm chất lượng. |
| Deployment and Maintenance – Cài đặt và bảo trì | Triển khai sản phẩm và bảo trì. | Nội dung triển khai và bảo trì. |

## Mô hình Business Analysis Core Concept Model (BACCM)

BACCM là một framework dành cho phân tích nghiệp vụ. Gồm có 6 khái niệm cốt lõi. Trong đó, mỗi khái niệm cốt lõi được xác định bởi 5 khái niệm còn lại, không thể hiểu đầy đủ cho đến khi tất cả các khái niệm được hiểu.

* Change (sự thay đổi): Các hoạt động chuyển đổi để đáp ứng yêu cầu
* Need (nhu cầu): Vấn đề hoặc cơ hội được đưa ra
* Solution (giải pháp): Cách thức/phương pháp nhằm đáp ứng một hoặc nhiều yêu cầu cụ thể trong ngữ cảnh nào đó
* Stakeholder (các bên liên quan): Các tác nhân (actor) có liên quan đến sự thay đổi, nhu cầu hoặc giải pháp
* Value (giá trị): Các giá trị, tầm quan trọng hoặc lợi ích của việc gì đó dành cho các bên liên quan trong ngữ cảnh cụ thể
* Context (ngữ cảnh): Những tình huống ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng và mạng lại thông tin để có thể hiểu được sự thay đổi



*Hình 2. Mô hình BACCM*

BACCM được dùng trong:

* Mô tả lĩnh vực nghề nghiệp trong phân tích nghiệp vụ.
* Giao tiếp về phân tích nghiệp vụ với một ngôn ngữ chung.

Đánh giá mối quan hệ của các khái niệm chính (core concept) trong phân tích nghiệp vụ.

* Đánh giá tổng thể 6 khái niệm chính (6 core concepts).
* Đánh giá tác động giữa các khái niệm và mối quan hệ tại bất kỳ thời điểm để xây dựng nền tảng cho tương lai.

## Ngôn ngữ lập trình.

### ASP.NET Core (ABP Framework).



*Hình 3. Asp.Net Boilerplate Framework*

ABP Framework viết tắt của Asp.Net Boilerplate Framework là một framework dưới dạng mã nguồn mở, sử dụng ngôn ngữ ASP.NET Core và các công nghệ mới nhất để xây dựng các Website/ Application trên các môi trường khác nhau.

FrontEnd của ABP Framework có thể tích hợp Angular, Blazor, Razor Page giúp ta có thể linh động tùy chọn để phát triển website, application.

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu của ABP Framework được tích hợp từ nhiều hệ như SQL Server, Dapper, MongoDB.

Ngoài ra, ABP Framework được tách ra theo từng module nhỏ giúp chúng ta dễ dàng quản lý. Và có rất nhiều lợi ích đi kèm khi ta sử dụng ABP Framework để phát triển các dự án.

Để tạo một dự án ABP Framework chúng ta sử dụng ABP CLI là giao diện dòng lệnh để tự động hóa một số tác vụ cho các giải pháp dựa trên ABP. Đây là một trong những lợi ích của ABP Framework giúp người dùng dễ dàng và nhanh chóng tạo mới một dự án.

### Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MongoDb



*Hình 4*. *Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MongoDB.*

MongoDB là một dạng NoSQL database (Hệ thống quản lý dữ liệu không quan hệ), sử dụng lưu trữ dữ liệu dưới dạng Document JSON nên mỗi một collection sẽ các các kích cỡ và các document khác nhau giúp việc truy vấn được nhanh hơn. MongoDB sẽ tránh cấu trúc table-based của relational database để thích ứng với các tài liệu như JSON có một lược đồ (schema) rất linh hoạt gọi là BSON.

**Ưu điểm:**

* Dữ liệu lưu trữ phi cấu trúc, không có tính ràng buộc, toàn vẹn nên tính sẵn sàng cao, hiệu suất lớn và dễ dàng mở rộng lưu trữ.

**Nhược điểm:**

* Không ứng dụng được cho các mô hình giao dịch nào có yêu cầu độ chính xác cao do không có ràng buộc.
* Mọi thay đổi về dữ liệu mặc định đều chưa được ghi xuống ổ cứng ngay lập tức vì vậy khả năng bị mất dữ liệu từ nguyên nhân mất điện đột xuất là rất cao.

## CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH YÊU CẦU, HỆ THỐNG.

## . Tổng quan về hệ thống

## 2.2 Các yêu cầu chức năng

### 2.2.1. Các tác nhân

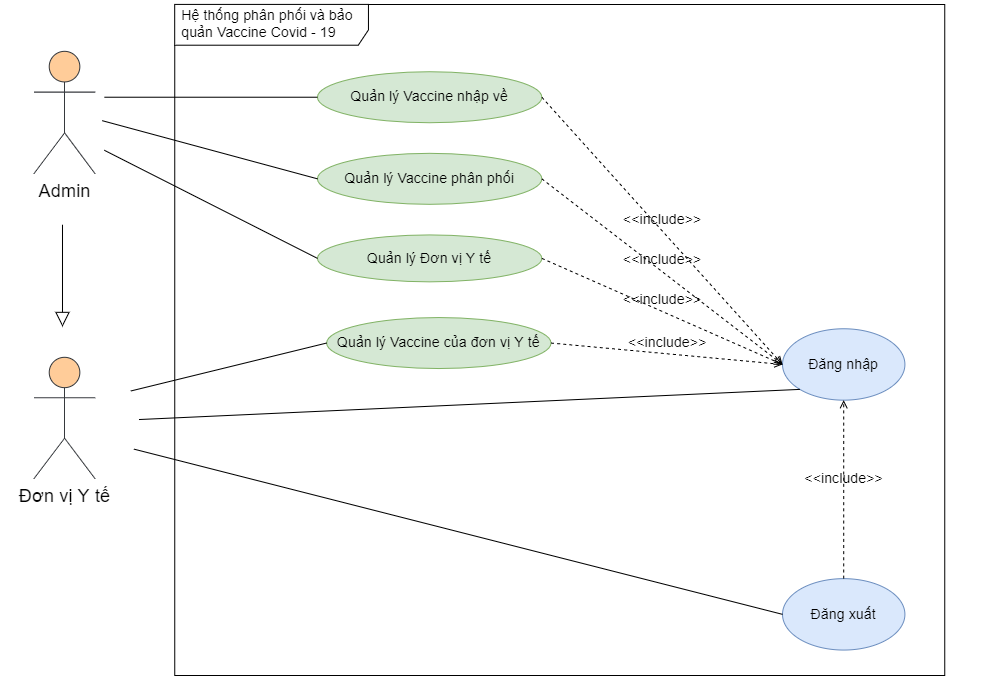
Hệ thống bao gồm có các tác nhân là Admin, Đơn vị Y tế. Admin sẽ sử dụng những chức năng chính của hệ thống

## 2.2.2. Các chức năng của hệ thống

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức năng** | **Mô tả** |
|  | Đăng nhập | Chức năng này nhằm mục đích xác thực người dùng khi tương tác với hệ thống nhằm cung cấp quyền cũng như phạm vi truy cập của hệ thống. |
|  | Quản lý Vaccine nhập về |  |
|  | Quản lý Vaccine phân phối |  |
|  | Quản lý Đơn vị Y tế | Chức năng này nhằm mục đích để Quản trị viên quản trị những người dùng và thông tin người dùng trong hệ thống. |
|  | Đăng xuất | Chức năng này nhằm mục đích kết thúc tương tác với với hệ thống. |

Để có thể hình dung về các tác nhân cũng như yêu cầu chức năng của hệ thống bằng cách mô hình hóa bằng các sơ đồ Use – case, các sơ đồ sẽ được trình bày phía sau.

## 2.3. Biểu đồ Use case tổng quan



*Hình 5. Biểu đồ Use – case tổng quan*

## 2.4. Biểu đồ Use – case phân rã và mô tả chi tiết

### 2.4.1 Use case Đăng nhập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use Case | UC001\_DN | Tên Use Case | Đăng nhập |
| Tác nhân | Người dùng | | |
| Mô tả | Tác nhân đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của hệ thống | | |
| Sự kiện kích hoạt | Click vào nút đăng nhập trên giao diện Website | | |
| Tên điều kiện | Tác nhân đã có tài khoản trên hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Người dùng | Chọn chức năng Đăng nhập | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện đăng nhập | | 3 | Người dùng | Nhập tài khoản và mật khẩu (mô tả phía dưới \*) | | 4 | Người dùng | Yêu cầu đăng nhập | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra người dùng đã nhập các trường bắt buộc hay chưa | | 6. | Hệ thống | Kiểm tra tài khoản và mật khẩu có trùng khớp với dữ liệu trong hệ thống không | | 7 | Hệ thống | Hiển thị chức năng tương ứng đối với Người dùng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 6a | Hệ thống | Thông báo lỗi | | 7a | Hệ thống | Thông báo lỗi | | | |
| Hậu điều kiện | Tác nhân đăng nhập vào hệ thống | | |

**Bảng 2- 1 Đặc tả chức năng “Đăng nhập”**

\* Dữ liệu đầu vào gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc? | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
| 1 | Tên tài khoản | Nhập trường tên tài khoản | Có | Đúng tên tài khoản có trong cơ sở dữ liệu |  |
| 2 | Mật khẩu | Nhập trường mật khẩu | Có | Chữ hoa, chữ thường và số |  |

### 2.4.2 Use case Quản lý Vaccine nhập về

### 2.4.3 Use case Quản lý Vaccine phân phối

### 2.4.4 Use case Quản lý Đơn vị Y tế

### 2.4.5 Use case Đăng xuất

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use Case | UC001\_DN | Tên Use Case | Đăng nhập |
| Tác nhân | Người dùng | | |
| Mô tả | Tác nhân đăng nhập vào hệ thống để sử dụng các chức năng của hệ thống | | |
| Sự kiện kích hoạt | Click vào nút đăng nhập trên giao diện Website | | |
| Tên điều kiện | Tác nhân đã có tài khoản trên hệ thống | | |
| Luồng sự kiện chính (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 1 | Người dùng | Chọn chức năng Đăng nhập | | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện đăng nhập | | 3 | Người dùng | Nhập tài khoản và mật khẩu (mô tả phía dưới \*) | | 4 | Người dùng | Yêu cầu đăng nhập | | 5 | Hệ thống | Kiểm tra người dùng đã nhập các trường bắt buộc hay chưa | | 6. | Hệ thống | Kiểm tra tài khoản và mật khẩu có trùng khớp với dữ liệu trong hệ thống không | | 7 | Hệ thống | Hiển thị chức năng tương ứng đối với Người dùng | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 6a | Hệ thống | Thông báo lỗi | | 7a | Hệ thống | Thông báo lỗi | | | |
| Hậu điều kiện | Tác nhân đăng nhập vào hệ thống | | |

## 2.5. Quy trình nghiệp vụ

### 2.5.1 Quy trình sử dụng hệ thống

### 2.5.2 Quy trình Quản lý Vaccine nhập về

### 2.5.3 Quy trình Quản lý Vaccine phân phối

### 2.5.4 Quy trình Quản lý Đơn vị Y tế

### 2.5.5 Quy trình Đăng xuất

TRIỂN KHAI …

## Mục 3.1

### Mục 3.1.1

### Mục 3.1.2

## Mục 3.2

# KẾT QUẢ

## Mục 4.1…

## Mục 4.2…

Kết quả được xây dựng dựa trên ngôn ngữ lập trình thể hiện như (Bảng 4.1).

Bảng 4.1 Kiến trúc

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | Ý nghĩa | Tham số |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  | | |

Hình 0.1 Kiến trúc của mô hình

# KẾT LUẬN VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Đề tài đã thực hiện được …

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

* + - 1. Tên tác giả, Tên tác giả… *Tên công trình*. Nơi xuất bản, năm, trang
      2. Tên tác giả, Tên tác giả… *Tên công trình*. Nơi xuất bản, năm, trang

# PHỤ LỤC